

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀNH DỪNG
Số: 45 /TB-UBND
Hành Dưng, ngày 27 tháng 9 năm 2016

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai Phương án
giao đất làm nông nghiệp, đất trồng cây lâu năm
cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng

Kính gửi: Cán bộ và nhân dân xã Hành Dưng.

Thực hiện Kết luận thành tra số 1948/KL - UBND ngày 25/4/2016 của
UBND tỉnh Quảng Ngãi việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng
đất cho 50 hộ dân trên địa bàn xã Hành Dưng vào các năm 2002, 2003;

Phương án số 903/PA - UBND ngày 05 tháng 8 năm 2016 của UBND huyện
Nghĩa Hành Dưng và UBND huyện Bình Quan chung hạn mức đất làm nông nghiệp trên địa bàn xã
Hành Dưng;

Văn bản số 1042/UBND ngày 9/9/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa
Hành về việc cho chủ trương thực hiện giao đất làm nông nghiệp theo Kết luận số
1948/KL-UBND tại xã Hành Dưng;

Thông báo kết luận số 44 - TB/ĐU ngày 15/9/2016 của Đảng ủy xã Hành
Dưng; thông nhất chủ trương thực hiện Phương án giao đất làm nông nghiệp, đất
trồng cây lâu năm cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng;

Nghị quyết số 07/2016/NQ - HĐND ngày 15/9/2016 Hội đồng nhân dân
xã khóa XII, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỳ họp bất thường về thực hiện Phương án
giao đất làm nông nghiệp, đất trồng cây lâu năm cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng;

Ủy ban nhân dân xã Hành Dưng lập phương án chi tiết số 03/PA - UBND
ngày 16/9/2016 về giao đất làm nông nghiệp, đất trồng cây lâu năm cho hộ gia đình,
cá nhân sử dụng;

Được UBND huyện Nghĩa Hành xem xét và có văn bản số 1086/UBND
ngày 19/9/2016 yêu cầu UBND xã Hành Dưng khẩn trương thực hiện phương
án;

Nay Ủy ban nhân dân xã Hành Dưng thông báo niêm yết công khai
Phương án giao đất làm nông nghiệp, đất trồng cây lâu năm cho hộ gia đình, cá nhân
sử dụng;

Thời gian niêm yết liên tục 15 ngày kể từ ngày thông báo; (không kể ngày
thứ bảy, chủ nhật)
Địa điểm niêm yết tại các điểm thôn và tại Cơ quan UBND xã.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành
Phòng TN & MT huyện.

TỜ TRÌNH

Về việc Xin phê duyệt Phương án chi tiết
giao đất cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng
vào mục đích làm nông nghiệp, trồng cây lâu năm

Căn cứ Luật Tổ chức UBND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Thực hiện các Kết luận thanh tra số 214/KL-UBND, ngày 28/5/2009, Kết
luận thanh tra số 1297/KL-UBND, ngày 29/12/2014 và Kết luận thanh tra số
65/KL-UBND, ngày 5/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành: về thu hồi
đất do UBND xã Hạnh Dũng giao đất sai đối tượng và tổ chức đầu thầu, giao đất sai
thẩm quyền: giao cho UBND xã Hạnh Dũng xây dựng phương án tổng thể giao đất
làm nông nghiệp, phương án chi tiết tiết giao 297,76 ha đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân
sử dụng;

Căn cứ Phương án tổng thể giao đất làm nông nghiệp trên địa bàn xã Hạnh Dũng;
được UBND huyện phê duyệt tại Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 18/6/2015;

Ủy ban nhân dân xã Hạnh Dũng xây dựng Phương án chi tiết giao đất cho hộ gia
đình, cá nhân sử dụng vào mục đích làm nông nghiệp, trồng cây lâu năm; Phương án được tổ
chức lấy ý kiến nhân dân; tham gia góp ý của Mặt trận, hội các đoàn thể xã; Thông báo
niêm yết công khai và chỉnh sửa sau khi kết thúc công khai; được đa số nhân dân trong
vùng lập phương án ký thông nhất;

Tổng diện tích lập phương án: 311,55 ha; gồm diện tích đất làm nông nghiệp là 253,25
ha và đất trồng cây lâu năm là 58,3 ha.

Tổng nhân, hộ khẩu được giao đất: 536 hộ, 2191 khẩu; trong đó hộ chính sách, hộ
nghèo, cận nghèo là 94 hộ, 372 khẩu.

Phương án chi tiết tiết được lập và giao đất theo đơn vị thôn Kim Thành, Trung Mỹ;
An Tân và An Định;

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành
Phòng TN & MT huyện.

TỜ TRÌNH

**Xin phê duyệt Phương án chi tiết của từng thôn
Về giao đất làm nông nghiệp, giao đất rừng 388
cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng**

Căn cứ Luật Tổ chức UBND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 29/2013/QĐ – UBND, ngày 04/7/2013 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số
14/2010/QĐ-UBND ngày 18/6/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy
định trình tự, thủ tục lập hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích
sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản
gắn liền với đất và thực hiện các quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản
khác gắn liền với đất trên địa bàn Quảng Ngãi;

Thực hiện các Kết luận thành tra số 214/KL-UBND, ngày 28/5/2009, Kết
luận thành tra số 1297/KL-UBND, ngày 29/12/2014 và Kết luận thành tra số 65/KL-
UBND, ngày 5/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành: về thu hồi đất do
UBND xã Hành Dũng giao đất sai đối tượng và tổ chức đầu thầu, giao đất sai thẩm
quyền: giao cho UBND xã Hành Dũng xây dựng phương án tổng thể giao đất làm
nông nghiệp, phương án chi tiết giao 297,76 ha đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân sử
dụng;

Ủy ban nhân dân xã Hành Dũng xây dựng các Phương án giao đất chi tiết;
Phương án đã được tổ chức lấy ý kiến nhân dân; tham gia góp ý của Mặt trận, hội các
đoàn thể xã; Thông báo kết luận của Ban thường vụ Đảng ủy và Nghị quyết Hội đồng
nhân dân xã;

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HÀNH DỪNG
Số: 34./TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Hành Dừng, ngày 16 tháng 6 năm 2015

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành

TỜ TRÌNH

Về việc xin phê duyệt Phương án tổng thể
giao đất làm nghiệp trên địa bàn xã Hành Dừng

Căn cứ Luật Tổ chức UBND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy
định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Thực hiện các Kết luận tra số 214/KL-UBND, ngày 28/5/2009, Kết
luận thanh tra số 1297/KL-UBND, ngày 29/12/2014 và Kết luận thanh tra số
65/KL-UBND, ngày 5/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành: về thu hồi
đất do UBND xã Hành Dừng giao đất sai đối tượng và tổ chức đầu thầu, giao đất
sai thẩm quyền; giao cho UBND xã Hành Dừng xây dựng phương án tổng thể giao
đất làm nghiệp, phương án chi tiết tiết giao 297,76 ha đất thu hồi cho hộ gia đình, cá
nhân sử dụng;

Thực hiện Văn bản số 689/UBND, ngày 27/5/2015 của UBND huyện Nghĩa
Hành về việc tổ chức thực hiện Phương án tổng thể giao đất làm nghiệp;

Thực hiện Thông báo Kết luận số 01 – TB/ĐU, ngày 15/6/2015 của Đảng
ủy xã Hành Dừng, tại cuộc họp Ban Chấp hành Đảng ủy ngày 13/6/2015; về
Phương án tổng thể giao đất làm nghiệp trên địa bàn xã;

Căn cứ vào Biên bản họp Ủy ban nhân dân xã mở rộng ngày 29/5/2015 về
việc tham gia góp ý kiến về Phương án tổng thể giao đất làm nghiệp trên địa bàn
xã Hành Dừng;

Căn cứ vào biên bản họp dân hai thôn Kim Thành ngày 04/6/2015 và thôn
Trung Mỹ ngày 08/6/2015 lấy ý kiến nhân dân về Phương án tổng thể giao đất làm
nghiệp trên địa bàn xã Hành Dừng;

Thực hiện Nghị quyết số 33/2015/NQ-HBND, ngày 16/6/2015 của Hội
đồng nhân dân xã Hành Dừng khóa XI, kỳ họp thứ 13 (bất thường); Nghị quyết về
Phương án tổng thể giao đất làm nghiệp trên địa bàn xã Hành Dừng;

Nay Ủy ban nhân dân xã Hành Dừng trình UBND huyện Nghĩa Hành Phương án
tổng thể giao đất làm nghiệp trên địa bàn xã Hành Dừng;

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Hành Dũng.

TỜ TRÌNH

Về việc xin ra Nghị quyết về Phương án tổng thể
giao đất làm nông nghiệp trên địa bàn xã Hành Dũng.

Căn cứ Luật Tổ chức UBND và UBND ngày 26/11/2003;

Thực hiện các Kết luận thanh tra số 214/KL-UBND, ngày 28/5/2009, Kết
luận thanh tra số 1297/KL-UBND, ngày 29/12/2014 và Kết luận thanh tra số
65/KL-UBND, ngày 5/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành: về thu hồi
đất do UBND xã Hành Dũng giao đất sai đối tượng và tổ chức đầu thầu, giao đất sai
thẩm quyền; giao cho UBND xã Hành Dũng xây dựng phương án tổng thể giao đất
làm nông nghiệp; phương án chi tiết tiết giao 297,76 ha đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân
sử dụng;

Thực hiện Văn bản số 689/UBND, ngày 27/5/2015 của UBND huyện Nghĩa
Hành về việc tổ chức thực hiện Phương án tổng thể giao đất làm nông nghiệp;

Phương án tổng thể giao đất làm nông nghiệp được tổ chức họp dân lấy ý kiến của nhân
dân thôn Kim Thành, thôn Trung Mỹ;

Tổng hợp ý kiến góp ý của cán bộ, đảng viên, mặt trận, hội các đoàn thể thôn, xã
tại cuộc họp UBND xã mở rộng ngày 29/5/2015;

Nghị quyết về Phương án tổng thể giao đất làm nông nghiệp tại cuộc họp Ban chấp hành
Đảng ủy ngày 13/6/2015;

Nay Ủy ban nhân dân xã kính trình UBND xã Hành Dũng khóa XI, kỳ họp thứ 13
(bất thường) ra nghị quyết về Phương án tổng thể giao đất làm nông nghiệp trên địa bàn xã/.

Nơi nhận:

- Như trên:

- Lưu VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trình Văn Minh

Kính gửi: Ban thường vụ Huyện ủy Nghĩa Hành

Sau khi lấy ý kiến Sơ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn góp ý tại

Sau khi lấy ý kiến Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn góp ý tại Công văn số 1267/SNNP-TNT ngày 31/5/2016 về việc phối hợp xây dựng phương án bình quân chung hạn mức đất làm nông nghiệp trên địa bàn xã Hánh Dũng, huyện Nghĩa Hảo; số Tài nguyên và Môi trường góp ý tại Công văn số 1560/STNMT-QLBD ngày 14/6/2016 về việc phương án bình quân chung hạn mức đất làm nông nghiệp trên địa bàn xã Hánh Dũng, huyện Nghĩa Hảo; của UBND huyện, của Đảng ủy, UBND, UBMTTQVN xã Hánh Dũng, UBND huyện cấp Phường an bình quân gồm các nội dung sau:

1- Diện tích đất làm nghiệp dem lập Phường an: Lấy theo số liệu thông kê đất đai năm 2015.

- Tổng diện tích đất làm nghiệp trên địa bàn xã Hạnh Dung: 1516,46 ha
- Diện tích không đưa vào tính bình quân: 214,37 ha gồm:

- Diện tích không đưa vào tính bình quân: 214,37 ha gồm:

+Điện thoại: 191-70-14; UBND tỉnh Quảng Ngãi cho Công ty Mỹ Yên
thực đạt chưa đến thời hạn thu hồi.

+ Điện tích 22,67 na-dai đối với chưa sử dụng, không có khả năng sản xuất

Area diện tích để tính bình quân là: $1516,46ha - 214,37ha = 1302,09ha$ (13.020.900 m²)

2- Số khai được tính bình quân: Số khai được tính bình quân là số
khẩu của hộ nông lâm nghiệp trên địa bàn xã Hạnh Dung, lấy theo số lên
điền tra thực tế của UBND xã Hạnh Dung tại Công văn số 46/BC-UBND
ngày 01/7/2016 là: 6.969 người

3- Bình quân chung hạn mức đất làm nghề xa Hanoi Dưng:

NGHỊ QUYẾT

Về Phương án tổng thể giao đất làm nghiệp trên địa bàn xã Hành Dũng;

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HÀNH DŨNG

KHÓA XI, KỶ HỢP THỨ 13

(Bất thường)

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Tờ trình số 33/TTr-UBND, ngày 16/6/2015 của UBND xã Hành Dũng về việc xin ra Nghị quyết về Phương án tổng thể giao đất làm nghiệp trên địa bàn xã Hành Dũng;

Y kiến của Đại biểu HĐND xã tại kỳ họp. Hội đồng nhân dân xã Hành Dũng khóa XI, kỳ họp thứ 13 (bất thường) nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành Tờ trình số 33/TTr-UBND, ngày 16/6/2015 của UBND xã Hành Dũng về việc xin ra Nghị quyết về Phương án tổng thể giao đất làm nghiệp trên địa bàn xã Hành Dũng; cụ thể như sau:

1/ Về hạn mức bình quân chung đất làm nghiệp:

Tổng diện tích đất làm nghiệp được tính bình quân là: 1440,00 ha – 191,70 ha = 1248,3 ha = 12.483.000 m²;

Bình quân diện tích đất làm nghiệp cho một khẩu sòng bằng nông, lâm nghiệp : 12.483.000 m² : 5284 khẩu = 2.362 m²/khẩu lấy tròn 2000 m²/khẩu

2/ Về đối tượng được giao đất:

Hộ gia đình, cá nhân có nguồn thu chính bằng sản xuất nông nghiệp; chưa có đất làm nghiệp; có khẩu trong độ tuổi lao động và có sức lao động để trực tiếp sản xuất làm nghiệp;

Phải có đơn đăng ký nhu cầu sử dụng đất làm nghiệp gửi UBND xã xét duyệt.

3/ Về phân nhóm ưu tiên giao đất:

- Nhóm ưu tiên 1: Hộ gia đình chính sách; hộ nghèo; hộ cận nghèo, nhưng chưa có đất làm nghiệp hoặc thiếu đất sản xuất; hộ chưa có đất làm nghiệp;

Có nhu cầu giao đất làm nghiệp để trực tiếp sản xuất;

c) Xét thứ tự ưu tiên:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{DIỆN TÍCH} & & \text{BÌNH QUÂN DT} & \times & \text{SỐ} & \times & \text{TRỊ BẬT} \\ \text{CỦA HỘ} & = & \text{ĐEM GIAO CỦA} & & \text{KHẤU/HỘ} & & \text{ĐƯỢC} \\ & & \text{THÔN/KHẤU} & & & & \text{GIAO} \end{array}$$

Diện tích đất làm nghiệp của hộ gia đình được nhân theo phương án này, tính theo số nhân khẩu của hộ nông, lâm nghiệp, nhân với bình quân quỹ đất đem giao của thôn trên 1 khẩu, nhân với hệ số độ cao (nếu có). Cụ thể:

tung thôn đã được xét duyệt.

của hộ có nhu cầu sử dụng đất làm nghiệp đủ điều kiện được giao đất trên địa bàn

diện tích được giao cho 3 nhóm đối tượng theo thứ tự ưu tiên 1, 2 và 3:

Từ nguyên tắc trên áp dụng vào từng vị trí đất thu hồi để tính có bao nhiêu

Độ cao 300m trở lên: hệ số tính diện tích là: 2,00

Độ cao từ 250m - 300m: hệ số tính diện tích là: 1,75

Độ cao từ 200m - 250m: hệ số tính diện tích là: 1,50

Độ cao từ 150m - 200m: hệ số tính diện tích là: 1,25

Độ cao từ 100m - 150m: hệ số tính diện tích là: 1,00 (Hệ số chuẩn)

Độ cao từ 50 - 100m: hệ số tính diện tích là: 0,75

Độ cao dưới 50m: hệ số tính diện tích là: 0,50

50m, cụ thể:

Theo nguyên tắc tăng, giảm diện tích theo độ cao. Chọn độ cao từ 100m - 150m so với mực nước biển thể hiện trên đường đồng mức của bản đồ đất làm nghiệp làm chuẩn, có hệ số bằng 1; tỷ lệ tăng, giảm 0,25 lần khi tăng, giảm độ cao

a/ Về vị trí, diện tích đất được nhận:

4/ Nguyên tắc giao đất:

- Nhóm ưu tiên 3: Các đối tượng còn lại có nhu cầu sử dụng đất làm nghiệp.

1614 m²/khẩu: 2 = 807 m²/khẩu;

chung đất sản xuất nông nghiệp theo nhân khẩu của hộ nông nghiệp, cụ thể dưới 1000m²/khẩu; hộ có ít đất sản xuất nông nghiệp (dưới một nửa mức bình quân chung đất làm nghiệp theo nhân khẩu của hộ nông nghiệp, cụ thể dưới

- Nhóm ưu tiên 2: Hộ có ít đất làm nghiệp (dưới một nửa mức bình quân

Căn cứ vào quy định đất đai đem giao trên địa bàn của từng thôn, theo thứ tự nhóm ưu tiên, trước hết phải xét để giao cho đối tượng được giao đất sống ở thôn đó sau đó mới xét cho các thôn khác; đối tượng ưu tiên 1 được giao trước, đối tượng ưu tiên 2 được giao sau, đối tượng ưu tiên 3 được giao sau cùng; các đối tượng cùng nhóm ưu tiên tổ chức bốc thăm để xác định được giao trước hay sau. Vì vị trí diện tích được giao từ vị trí thuận lợi độ cao thấp đến vị trí có độ cao hơn; (trừ vị trí diện tích đã giao để thuận canh, thuận cư). Thứ tự này được áp dụng cho các diện tích và đối tượng phát sinh tiếp theo đến hết quỹ đất đem giao và đối tượng được giao.

Trước mắt xây dựng phương án giao đất chỉ tiết để giao 253,25 ha đất làm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân hai thôn Kim Thành, Trung Mỹ; sau đó đến thôn An Hòa, An Sơn và An Phước.

Diện tích 44,51 ha đất rừng 388 có trên địa bàn của thôn nào, xây dựng phương án chi tiết giao đất cho hộ gia đình, cá nhân của thôn đó sử dụng.

d) **Xử lý tài sản có trên đất được nhận:** UBND xã chủ công phối hợp với Hội đồng định giá tài sản của huyện (Theo Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 19/3/2015 của UBND huyện Nghĩa Hành), người có tài sản trên đất, người được giao đất tổ chức kiểm đếm và tính toán giá trị tài sản theo từng lô đất, từng chủ tài sản. Hộ nhận đất có trách nhiệm trả tiền cho chủ có tài sản trước khi tiếp quản đất sử dụng.

Trường hợp các bên tự thỏa thuận (thời gian giao nhận đất, tỷ lệ ăn chia, thuê mượn thời gian chu kỳ cây còn lại ...) thì thực hiện theo sự thỏa thuận của các bên (phải có cam kết không có phát sinh tranh chấp sau này).

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã Hành Dũng khóa XI, kỳ họp thứ 13 (bất thường) giao cho Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết;

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã và Đại biểu HĐND xã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết đạt kết quả.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 5 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Hành Dũng khóa XI, kỳ họp thứ 13 (bất thường) thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2015.

Nơi nhận:

- TT HĐND-UBND huyện (báo cáo)
- BTV Đảng ủy;
- TT HĐND-UBND xã;
- MT, Các ngành, hội, đoàn thể xã;
- DB HĐND xã;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Nghĩa

CHỦ TỊCH

Nghĩa Hành, ngày tháng năm 2016

của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

(Lập theo Kết luận Thanh tra số 1948/KL-UBND ngày 25/4/2016

PHƯƠNG AN
BÌNH QUẬN CHUNG HẠN MỨC ĐẠT LÂM NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HÀNH DỪNG

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HÀNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG AN

BÌNH QUẢN CHUNG HẠN MỨC ĐẤT LÀM NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN XÃ HẠNH DỪNG

Thực hiện Kết luận Thanh tra số 1948/KL-UBND ngày 25/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi Việc giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm nghiệp cho 50 hộ dân trên địa bàn xã Hạnh Dưng vào các năm 2002, 2003. UBND huyện Nghĩa Hành đã giao cho phòng Tài nguyên và Môi trường dự thảo "Phương án bình quản chung hạn mức đất làm nghiệp trên địa bàn xã Hạnh Dưng". Qua việc lấy ý kiến tham gia góp ý dự thảo Phương án, đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn góp ý tại Công văn số 1267/SNNPTNT ngày 31/5/2016 về việc phối hợp xây dựng phương án bình quản chung hạn mức đất làm nghiệp trên địa bàn xã Hạnh Dưng, huyện Nghĩa Hành; số Tài nguyên và Môi trường góp ý tại Công văn số 1560/STNMT-QLBD ngày 14/6/2016 về việc phương án bình quản chung hạn mức đất làm nghiệp trên địa bàn xã Hạnh Dưng, huyện Nghĩa Hành. Trên cơ sở ý kiến của các Sở ngành của tỉnh; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã Hạnh Dưng và thông nhất của Ban thường vụ Huyện ủy Nghĩa Hành tại Thông báo kết luận số 184/TB/HU ngày 03/8/2016. Phương án đã được hiệu chỉnh gồm các nội dung cụ thể như sau.

I/ Mục tiêu phương án:

- Xác định hạn mức bình quân chung đất làm nghiệp trên địa bàn toàn xã Hạnh Dưng.
- Lấy hạn mức bình quân chung đất làm nghiệp trên địa bàn toàn xã để làm cơ sở điều chỉnh đất làm nghiệp trên toàn xã Hạnh Dưng cụ thể:
 - + Thu hồi diện tích vượt mức bình quân chung của xã để giao cho người thiếu đất làm nghiệp.
 - + Giao đất làm nghiệp cho những hộ chưa có đất làm nghiệp hoặc có đất nhỏ hơn mức bình quân chung đất làm nghiệp của xã, mà thất sự có nhu cầu sử dụng.
 - + Cấp lại, cấp mới giấy chứng nhận QSDĐ cho phần diện tích trong hạn mức bình quân chung hạn mức đất làm nghiệp của xã.

- Lập Kế hoạch tổ chức thực hiện chi tiết, nêu rõ lộ trình thực hiện từng công đoạn theo thời gian, đảm bảo việc giao đất trong quý III năm 2016.

- Ưu tiên cho gia đình chính sách, hộ nghèo, cần nghèo.
độ cao để đảm bảo sự công bằng cho người sử dụng đất; đồng thời thực hiện

Phương án giao đất chỉ tiết phai xác định tỷ lệ diện tích tăng dần theo

nghep cho 50 hộ dân trên địa bàn xã Hành Dũng vào các năm 2002, 2003

UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất và cấp giấy chứng nhận QSDD làm

mục III, Kết luận thành tra số 1948/KL-UBND ngày 25/4/2016 của Chủ tịch

nghep trên địa bàn xã, dùng theo nguyên tắc xử lý chung qui định tại điểm 1,

- Lập Phương án giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm

sử dụng đất làm. nghep để xem xét giao đất.

- Rà soát, tổ chức đăng ký lập Bảng kê những hộ sử dụng đất làm

nghep dưới mức bình quân chung hoặc chưa có đất mà thực sự có nhu cầu

đồng viên, thu hồi.

định rõ diện tích, vị trí sử dụng số thửa theo đồ đạc hiện trạng. Xác định diện

trên địa bàn xã. Lập Bảng kê hộ sử dụng đất làm nghep trên địa bàn xã, xác

- Thue tư vấn đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích đất làm nghep

đồng viên, thu hồi.

định rõ diện tích, vị trí sử dụng số thửa theo đồ đạc hiện trạng. Xác định diện

trên địa bàn xã. Lập Bảng kê hộ sử dụng đất làm nghep trên địa bàn xã, xác

- Thue tư vấn đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích đất làm nghep

đồng viên, thu hồi.

định rõ diện tích, vị trí sử dụng số thửa theo đồ đạc hiện trạng. Xác định diện

trên địa bàn xã. Lập Bảng kê hộ sử dụng đất làm nghep trên địa bàn xã, xác

- Thue tư vấn đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích đất làm nghep

đồng viên, thu hồi.

định rõ diện tích, vị trí sử dụng số thửa theo đồ đạc hiện trạng. Xác định diện

trên địa bàn xã. Lập Bảng kê hộ sử dụng đất làm nghep trên địa bàn xã, xác

- Thue tư vấn đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích đất làm nghep

đồng viên, thu hồi.

định rõ diện tích, vị trí sử dụng số thửa theo đồ đạc hiện trạng. Xác định diện

trên địa bàn xã. Lập Bảng kê hộ sử dụng đất làm nghep trên địa bàn xã, xác

- Thue tư vấn đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích đất làm nghep

đồng viên, thu hồi.

định rõ diện tích, vị trí sử dụng số thửa theo đồ đạc hiện trạng. Xác định diện

trên địa bàn xã. Lập Bảng kê hộ sử dụng đất làm nghep trên địa bàn xã, xác

- Thue tư vấn đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích đất làm nghep

đồng viên, thu hồi.

định rõ diện tích, vị trí sử dụng số thửa theo đồ đạc hiện trạng. Xác định diện

trên địa bàn xã. Lập Bảng kê hộ sử dụng đất làm nghep trên địa bàn xã, xác

- Thue tư vấn đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích đất làm nghep

đồng viên, thu hồi.

định rõ diện tích, vị trí sử dụng số thửa theo đồ đạc hiện trạng. Xác định diện

trên địa bàn xã. Lập Bảng kê hộ sử dụng đất làm nghep trên địa bàn xã, xác

- Thue tư vấn đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích đất làm nghep

đồng viên, thu hồi.

định rõ diện tích, vị trí sử dụng số thửa theo đồ đạc hiện trạng. Xác định diện

trên địa bàn xã. Lập Bảng kê hộ sử dụng đất làm nghep trên địa bàn xã, xác

- Thue tư vấn đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích đất làm nghep

đồng viên, thu hồi.

định rõ diện tích, vị trí sử dụng số thửa theo đồ đạc hiện trạng. Xác định diện

trên địa bàn xã. Lập Bảng kê hộ sử dụng đất làm nghep trên địa bàn xã, xác

- Thue tư vấn đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích đất làm nghep

đồng viên, thu hồi.

định rõ diện tích, vị trí sử dụng số thửa theo đồ đạc hiện trạng. Xác định diện

trên địa bàn xã. Lập Bảng kê hộ sử dụng đất làm nghep trên địa bàn xã, xác

- Thue tư vấn đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích đất làm nghep

đồng viên, thu hồi.

định rõ diện tích, vị trí sử dụng số thửa theo đồ đạc hiện trạng. Xác định diện

trên địa bàn xã. Lập Bảng kê hộ sử dụng đất làm nghep trên địa bàn xã, xác

- Thue tư vấn đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích đất làm nghep

đồng viên, thu hồi.

định rõ diện tích, vị trí sử dụng số thửa theo đồ đạc hiện trạng. Xác định diện

trên địa bàn xã. Lập Bảng kê hộ sử dụng đất làm nghep trên địa bàn xã, xác

- Thue tư vấn đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích đất làm nghep

đồng viên, thu hồi.

định rõ diện tích, vị trí sử dụng số thửa theo đồ đạc hiện trạng. Xác định diện

trên địa bàn xã. Lập Bảng kê hộ sử dụng đất làm nghep trên địa bàn xã, xác

- Thue tư vấn đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích đất làm nghep

đồng viên, thu hồi.

định rõ diện tích, vị trí sử dụng số thửa theo đồ đạc hiện trạng. Xác định diện

trên địa bàn xã. Lập Bảng kê hộ sử dụng đất làm nghep trên địa bàn xã, xác

- Thue tư vấn đo đạc hiện trạng toàn bộ diện tích đất làm nghep

đồng viên, thu hồi.

định rõ diện tích, vị trí sử dụng số thửa theo đồ đạc hiện trạng. Xác định diện

Hành Dũng, tháng 11 năm 2015

PHƯƠNG AN CHI TIẾT
GIAO ĐẤT LÂM NGHIỆP, ĐẤT RỪNG 388
CHO HỘ GIA ĐÌNH, CẢ NHÂN SỬ DỤNG

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ HÀNH DŨNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG AN CHI TIẾT

Giao đất làm nông nghiệp, đất rừng 388 cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng

IV Đặc điểm tình hình và phạm vi điều chỉnh phương án:

Hành Dũng là xã miền núi nằm về phía Tây và cách trung tâm huyện Lý Sơn, huyện Minh Long, phía Nam giáp xã Hành Nhân, phía Bắc giáp xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa;

Tổng diện tích tự nhiên 2.913,15 ha, trong đó: đất sản xuất nông nghiệp 1078,07 ha, đất làm nông nghiệp 1516,46 ha; (kiểm kê đất đai năm 2014)

Dân số 7348 người, 1.902 hộ, trong đó hộ nông nghiệp 1793 hộ, 6969 khẩu; hộ phi nông nghiệp 109 hộ 379 khẩu; đồng bào dân tộc Hơ re 149 người, 34 hộ; (tính đến 01/6/2015)

Xã Hành Dũng nguyên có 5 thôn Thôn Kim Thành, An Hòa, An Sơn, An Phước, An Định; sau tách thêm hai Trung Mỹ và An Tân thành 7 thôn;

* Núi rừng của Hành Dũng gắn liền với các địa danh có từ lâu đời và chủ yếu thuộc về thôn Kim Thành; Người dân Kim Thành quản lý sử dụng; thôn Trung Mỹ tách ra từ thôn Kim Thành năm 1990;

-Do vậy quỹ đất làm nông nghiệp thu hồi được sắp xếp để xây dựng phương án và phạm vi điều chỉnh phương án chủ yếu là xét để nghị giao cho nhân dân thôn Kim Thành, thôn Trung Mỹ sử dụng;

Mở rộng xét để nghị giao đất rừng 388 cho đối tượng là hộ chính sách, hộ nghèo, cận nghèo của 3 thôn An Hòa, An Sơn, An Phước là tạo điều kiện cho họ sản xuất làm ăn có cơ hội thoát nghèo; đã được UBND xã Hành Dũng khóa XI, kỳ họp thứ 11 có Nghị quyết số 27 thông qua ngày 31/7/2014;

Trong quá trình thực hiện công tác tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên và những hộ dân có nhiều đất làm nông nghiệp hơn hạn mức bình quân chung đất làm nông nghiệp của xã, theo phương án tổng thể về giao đất làm nông nghiệp trên địa bàn Hành Dũng và bảng các hình thức khác: Khi quỹ đất tăng lên thì căn cứ vào phương án giao đất chi tiết này, tiếp tục xét để nghị giao đất làm nông nghiệp cho các đối tượng còn lại của 3 thôn An Hòa, An Sơn và An Phước sử dụng;

* Thôn An Định thuộc xã Hành Thuận trước đây được nhập về Hành Dũng năm 1976 -1977; Thôn An Tân tách ra từ thôn An Định năm 2003;

Đổi với thôn An Định, thôn An Tân quy đất hiện có chủ yếu là đất rừng 388 trước mặt phường An được lập và xét đề nghị giao đất theo hình thức: đất ở địa phần thôn nào giao cho hộ gia đình, cá nhân thôn đó sử dụng;

Phường An này sẽ là căn cứ chung để thực hiện đề nghị công nhận cấp giấy CNQSDĐ làm nghiệp theo hiện trạng sử dụng đất của nhân dân hai thôn An Định, An Tân tại núi Hang Hồ;

Đồng thời Phường An là cơ sở để điều tiết một phần diện tích đất làm nghiệp của những hộ gia đình, cá nhân có nhiều đất làm nghiệp, nhiều hơn hạn mức bình quân chung của xã nhưng chưa được công nhận và cấp giấy CNQSDĐ; bổ sung vào quỹ đất của thôn để tiếp tục xét và đề nghị giao đất cho các đối tượng còn lại của hai thôn quản lý sử dụng.

IV/ Các căn cứ pháp lý và văn bản chỉ đạo lập phương án:

Luật Đất đai năm 2013;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Thực hiện các Kết luận thành tra số 214/KL-UBND, ngày 28/5/2009, Kết luận thành tra số 1297/KL-UBND, ngày 29/12/2014 và Kết luận huyện Nghĩa Hải về thu hồi đất do UBND xã Hành Dũng giao đất sai đối tượng và tổ chức đầu thầu, giao đất sai thẩm quyền: giao cho UBND xã Hành Dũng xây dựng phường An tổng thể giao đất làm nghiệp, phường An chỉ tiết giao 297,76 ha đất thu hồi cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng;

Phường An tổng thể giao đất làm nghiệp trên địa bàn xã Hành Dũng, Phường An số 01/PA-UBND, ngày 16/6/2015 của UBND xã Hành Dũng; được UBND xã khóa XI, kỳ họp thứ 13 (bất thường) có Nghị quyết thông qua; được UBND huyện Nghĩa Hải phê duyệt tại Quyết định số 112/QĐ-UBND, ngày 18/6/2015;

Căn cứ vào biên bản họp dân hai thôn An Tân ngày 26/7/2014; thôn An Định ngày 27/7/2014 và xét chọn công khai đối tượng giao đất;

Biên bản họp dân hai thôn Kim Thành ngày 17/6/2015; thôn Trung Mỹ ngày 18/6/2015 xét duyệt công khai ra dân về đối tượng được giao đất và phân nhóm ưu tiên, đề lấy ý kiến nhân dân, tán thành biểu quyết thông qua;

Biên bản họp UBND xã mở rộng với Dân chính Đảng hai thôn Kim Thành, Trung Mỹ rà soát lại danh sách đối tượng được giao đất và phân nhóm ưu tiên, chiều ngày 18/6/2015;

Biên bản họp Đảng ủy, TT UBND – UBND, MT hội các đoàn thể, các ngành chức năng của xã ngày 19/6/2015 và phường An chỉ tiết giao đất làm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân hai thôn Kim Thành, Trung Mỹ sử dụng;

1.2/ Diện tích đất rừng 388 lập phương án chi tiết giao cho hộ gia đình, cá nhân thôn An Tân sử dụng là: 90.157 m²;

- Đất thu hồi do đầu thầu sai thẩm quyền: 11,6 ha;
- Đất cho cán bộ mượn, UBND xã thu hồi: 5,4 ha.
- * Đất rừng 388 là 17 ha gồm:
- Đất thu hồi của hộ gia đình trả lại đất: 3,5 ha;
- Đất thu hồi do giao đất sai đối tượng: 249,75 ha;
- * Đất làm nghiệp 253,25 ha gồm:

Trong đó:

1.1/ Diện tích lập phương án chi tiết giao đất làm nghiệp, cho hộ gia đình cá nhân thuộc thôn Kim Thành, thôn Trung Mỹ sử dụng và giao đất rừng 388 tại Đồn Bảo cho đối tượng chính sách, đối tượng nghèo của 5 thôn Kim Thành, Trung Mỹ, An Hòa, An Sơn và An Phước sử dụng là: 270,25 ha;

1/ Diện tích lập phương án:

III/ Nội dung phương án:

Biên bản họp ngày 02/10/2015 Đảng ủy, TT UBND – UBND, MT hội các đoàn thể, các ngành chức năng của xã cùng với Chi ủy, chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác mặt trận của các thôn trong xã: Rà soát lại đối tượng, về nhân hộ khẩu, nhóm hộ ưu tiên sau niệm yết và thông qua phương án chi tiết giao đất làm nghiệp, đất rừng 388 cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng.

Đúng khóa XI, kỳ họp thứ 11 về xây dựng phương án giao đất rừng sản xuất cho Nghị quyết số 27/2014/NQ – HĐND ngày 31/7/2014 của HĐND xã Hành

Điều chỉnh phương án đối với các thôn trong xã;

Các Thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Hành Dũng: Thông báo số 26 – TB/ĐU ngày 13/6/2014; Thông báo số 32 – TB/ĐU ngày 12/8/2014; Thông báo số 53 – TB/ĐU ngày 5/02/2015; Thông báo số 54 – TB/ĐU ngày 26/02/2015; Thông báo số 57 – TB/ĐU ngày 18/3/2015; về xây dựng phương án chi tiết giao đất làm nghiệp, đất rừng 388 cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng; về đối tượng xét giao đất, về hạn mức đất được giao và phạm vi điều chỉnh phương án đối với các thôn trong xã;

Định rà soát lại đối tượng được xét giao đất của hai thôn, ngày 17/9/2015;

Biên bản họp giữa UBND xã với Dân chính Đảng hai thôn An Tân, An

đình, cá nhân hai thôn Kim Thành, Trung Mỹ sử dụng;

để lấy ý kiến nhân dân về Phương án chi tiết giao đất làm nghiệp cho hộ gia đình

Biên bản họp dân hai thôn Kim Thành, thôn Trung Mỹ, ngày 24/6/2015

Các đối tượng còn lại có nhu cầu sử dụng đất làm nghiệp.

- Nhóm ưu tiên 3:

Có đơn đăng ký nhu cầu sử dụng đất làm nghiệp gửi UBND xã xét duyệt.

$m^2/\text{khâu}$).

Hộ có ít đất làm nghiệp; (dưới một nửa mức bình quân chung đất làm nghiệp theo nhân khẩu của hộ nông nghiệp, cụ thể dưới $1000 m^2/\text{khâu}$) hộ có ít đất sản xuất nông nghiệp (dưới một nửa mức bình quân chung đất sản xuất nông nghiệp theo nhân khẩu của hộ nông nghiệp, cụ thể dưới $1614 m^2/\text{khâu}$: $2 = 807$

- Nhóm ưu tiên 2:

Có đơn đăng ký nhu cầu sử dụng đất làm nghiệp gửi UBND xã xét duyệt.

Hộ gia đình chính sách; hộ nghèo; hộ cận nghèo: chưa có đất làm nghiệp; hộ chưa có đất nông nghiệp hoặc thiếu đất sản xuất;

- Nhóm ưu tiên 1:

tự các nhóm ưu tiên sau:

* **Nhóm ưu tiên giao đất:** Các đối tượng nhận đất được sắp xếp theo thứ

UBND xã xét duyệt.

- Phải có đơn đăng ký nhu cầu sử dụng đất làm nghiệp, đất rừng 388 gửi

xuất làm nghiệp;

- Hộ gia đình, cá nhân thường trú tại xã, có nguồn thu nhập chính bằng sản xuất nông nghiệp; chưa có đất làm nghiệp hoặc thiếu đất sản xuất; hộ có ít đất làm nghiệp, ít đất nông nghiệp so với mức bình quân chung của xã; có khâu trong độ tuổi lao động, có sức lao động và có nhu cầu giao đất để trực tiếp sản

2.1/ Về đối tượng giao đất:

2/ Đối tượng giao đất; nhân, hộ khâu và phân nhóm ưu tiên:

- Đất thu hồi do đầu thầu sai thẩm quyền: $154.850 m^2$;
- Đất cho cán bộ mượn: $59.322 m^2$;
- Đất thu hồi do giao Mỹ Yên và cán bộ thuê: $108.687 m^2$.

Trong đó:

cá nhân Thôn An Định sử dụng là: $322.859 m^2$;

1.3/ Diện tích đất rừng 388 lập phương án chi tiết giao cho hộ gia đình,

- Đất thu hồi do đầu thầu sai thẩm quyền: $49.172 m^2$;
- Đất cho cán bộ mượn và HTX trồng đào: $40.985 m^2$.

Trong đó:

2.2/ Về tình hình nhân, hộ khẩu và phân nhóm ưu tiên giao đất:

a/ **Thôn Kim Thành:** Có 183 hộ, 741 khẩu; Trong đó:

- + Đối tượng được rà soát để giao đất thuộc nhóm ưu tiên 1: 24 hộ, 89 khẩu;
- + Đối tượng được rà soát để giao đất thuộc nhóm ưu tiên 2: 85 hộ, 326 khẩu;
- + Đối tượng được rà soát để giao đất thuộc nhóm ưu tiên 3: 74 hộ, 326 khẩu;

b/ **Thôn Trung Mỹ:** Có 134 hộ, 573 khẩu; Trong đó:

- + Đối tượng được rà soát để giao đất thuộc nhóm ưu tiên 1: 18 hộ, 74 khẩu;

- + Đối tượng được rà soát để giao đất thuộc nhóm ưu tiên 2: 109 hộ, 478 khẩu;

- + Đối tượng được rà soát để giao đất thuộc nhóm ưu tiên 3: 07 hộ, 21 khẩu;

(Trong đó: Đồng bào Hơ re, đối tượng được rà soát để giao đất trong danh sách chung của thôn: có 16 hộ, 57 khẩu)

c/ **Thôn An Hòa:**

Đối tượng được xét để giao đất là hộ chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo: có 09 hộ, 36 khẩu;

d/ **Thôn An Sơn:**

Đối tượng được xét để giao đất là hộ chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo: có 08 hộ, 36 khẩu;

e/ **Thôn An Phước:**

Đối tượng được xét để giao đất là hộ chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo: có 14 hộ, 61 khẩu;

g/ **Thôn An Định:** 142 hộ 551 khẩu.

Trong đó:

- Hộ chính sách 02 hộ 08 khẩu;

- Hộ nghèo: 03 hộ 12 khẩu;

- Hộ cận nghèo: 09 hộ 23 khẩu;

- Hộ chưa có đất làm nghiệp: 85 hộ 347 khẩu;

- Đối tượng còn lại: 43 hộ 161 khẩu.

h/ **Thôn An Tân:** 44 hộ 180 khẩu.

Trong đó: Hộ chính sách 01 hộ 06 khẩu;

Hộ cận nghèo: 5 hộ 20 khẩu;

Hộ chưa có đất làm nghiệp 38 hộ, 154 khẩu.

3/ Nguyên tắc giao đất:

3.1/ Về vị trí, diện tích đất lâm nghiệp được nhận:

Theo nguyên tắc tăng, giảm diện tích theo độ cao. Chọn độ cao từ 100m - 150m so với mực nước biển thể hiện trên đường đồng mức của bản đồ đất lâm nghiệp làm chuẩn, có hệ số bằng 1; tỷ lệ tăng, giảm 0,25 lần khi tăng, giảm độ cao 50m, cụ thể:

Độ cao dưới 50 m: hệ số tính diện tích là: 0,50

Độ cao từ 50 - 100 m: hệ số tính diện tích là: 0,75

Độ cao từ 100 m - 150 m: hệ số tính diện tích là: 1,00 (Hệ số chuẩn)

Độ cao từ 150 m - 200 m: hệ số tính diện tích là: 1,25

Độ cao từ 200 m - 250 m: hệ số tính diện tích là: 1,50

Độ cao từ 250 m - 300 m: hệ số tính diện tích là: 1,75

Độ cao 300 m trở lên: hệ số tính diện tích là: 2,00

3.2/ Xác định hạn mức diện tích bình quân để giao đất lâm nghiệp:

- Công thức tính diện tích được nhận của mỗi hộ gia đình theo từng hệ số độ cao được thiết lập và tính toán như sau:

$$S_h = S_{bq/khâu} \times k/bq \times h_{i(g=1-7)}$$

Trong đó: S_h : Diện tích được nhận của hộ;

$S_{bq/khâu}$: Diện tích bình quân trên một khâu;

k/bq : Số nhân khâu của hộ;

$h_{i(g=1-7)}$: Hệ số vị trí đất được giao theo độ cao từ h_1 đến h_7 .

3.3/ Đối với diện tích đất rừng 388:

Thực hiện Dự án VLAP đã đo vẽ bản đồ địa chính theo hiện trạng sử dụng đất, mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm;

Hạn mức đất được giao là: 500 m²/khâu

3.4/ Xét thứ tự ưu tiên :

Đổi tương ưu tiên 1 được giao trước, đổi tương ưu tiên 2 giao sau, đổi tương ưu tiên 3 giao sau cùng;

Các đổi tương cùng nhóm ưu tiên tổ chức bốc thăm để xác định được giao trước hay sau.

Giao theo hình thức cuộn chiếu từ vị trí gần đến xa; từ vị trí thấp đến cao.

4 / Xứ lý tài sản có trên đất được nhận:

Ủy ban nhân dân xã ký hợp đồng với Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Nghĩa Hành chịu trách nhiệm xây dựng phương án: kiểm đếm tài sản, áp giá tài sản và xử lý tài sản;

Hộ nhận đất có trách nhiệm trả tiền cho chủ có tài sản trước khi tiếp quản đất sử dụng.

Trường hợp các bên tự thỏa thuận về thời gian giao nhận đất, tỷ lệ ăn chia tài sản có trên đất, thuê mướn thời gian chu kỳ cây còn lại... thì thực hiện theo sự thỏa thuận của các bên và cam kết không có phát sinh tranh chấp sau này.

Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì căn cứ vào phương án kiểm đếm, áp giá tài sản và xử lý tài sản để giải quyết theo qui định của pháp luật.

5/ Các bước thực hiện và thời gian giao đất:

5.1/ Các bước thực hiện về giao đất làm nghiệp:

*** Bước 1:** Do đặc tài cả các thửa đất làm nghiệp thu hồi, rà soát lại diện tích đất rừng 388 do UBND huyện thu hồi và UBND xã thu hồi bằng biên bản; xác định được: vị trí, ranh giới từng thửa đất; nằm được người có đất giáp ranh và người có tài sản trên thửa đất đã đo;

Trước khi thực hiện bước thứ 2, thông báo rộng rãi cho người có tài sản trên đất biết để có hợp tác tốt trong công tác kiểm đếm tài sản, xử lý tài sản ở bước tiếp theo;

Áp hệ số 0,25 vào từng độ cao có trong thửa đất để tính toán diện tích thửa đất đo chia cho bao nhiêu khẩu tương ứng; (theo cách tính nêu trên)

Xứ lý công tác nội nghiệp bản đồ, dự kiến giao đất cho từng nhóm đối tượng;

Mời đối tượng được xét giao đất để họp công khai và tổ chức bốc thăm xác định vị trí đất được nhận trên bản đồ vừa đo đạc;

Thành phần thực hiện đo đạc:

1. Tổ công tác số 09 của UBND huyện, Tổ số 01 của UBND xã;
2. Người có đất bị thu hồi, người có đất giáp ranh;
3. Người phát tuyến; (kết hợp mời người biết việc để dẫn đặc)
4. Đơn vị Tư vấn.

Đánh dấu son các mốc giới thửa đất đo.

*** Bước 2:** Mời người có tài sản trên đất, (có thể là người có đất bị thu hồi hoặc người có tài sản trên đất bị thu hồi) người có tài sản liền kề; đối tượng

nhân đất vừa trưng tham, Trung tâm phát triển quỹ đất của huyện, tổ Tư vấn: để cùng khoan đo, kiểm đếm và định giá tài sản có trên đất;

Thành phần thực hiện đo đạc, kiểm đếm tài sản:

1. Tổ số 01 của UBND xã;
2. Người có tài sản trên đất; người có tài sản giáp ranh;
3. Người phát tuyên; (kết hợp mời người biết việc để dẫn dắt)
4. Đơn vị Tư vấn;
5. Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Nghĩa Hành;
6. Người được giao nhận đất.

Tiến hành cắm mốc thực địa

*** Bước 3:** Hội đồng kiểm đếm tài sản, người có tài sản và người được giao đất liên quan tài sản trên đất: làm thủ tục xử lý tài sản, kêu gọi tự trưng lượng là chính:

Nếu tự thỏa thuận thì viết cam kết không phát sinh tranh chấp;

Nếu không thương lượng được thì căn cứ vào phương án xử lý tài sản để giải quyết theo qui định của pháp luật;

*** Bước 4:** Sau khi xử lý tài sản trên đất xong tiến hành làm thủ tục giao đất thực địa;

Hoàn thiện công tác đo vẽ bản đồ, lập hồ sơ địa chính;

Tổ chức kê khai đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đổi với đất rừng 388; chính lý bản đồ địa chính, giải thửa phân lô theo danh sách giao đất chi tiết, khi phương án được phê duyệt là tiến hành xử lý tài sản có trên đất và giao đất ngay.

5.2/ Thời gian thực hiện:

Đến 30/11/2015: Giao đất trên nền bản đồ xong; giao bằng hình thức bóc

thăm;

Phân đầu giao đất thực địa và xử lý tài sản trên đất về cơ bản hoàn thành

trong năm 2015.

Phương án giao đất lâm nghiệp trên nền bản đồ cho hộ gia đình, cá nhân theo danh sách đã lập, sau khi hoàn chỉnh công tác đo vẽ bản đồ, chuyển mốc giới trên bản đồ ra thực địa thì việc giao và nhận đất ngoài thực địa cho hộ gia đình, cá nhân: đối với đất lâm nghiệp chắc chắn sẽ có thay đổi cả về vị trí đất và diện tích đất có thể tăng hoặc giảm so với giao đất trên nền bản đồ;

Trong quá trình vận động các hộ dân có nhiều đất làm nghiệp giao trả lại một phần quyền sử dụng đất và các hình thức thu hồi khác làm cho quỹ đất của thôn tăng lên so với diện tích lập phương án thì Phương án này được áp dụng xuyên suốt để thực hiện cho quá trình giao đất làm nghiệp sau này:

IV/ Phương án giao đất chỉ tiết theo đơn vị thôn và nhóm đối tượng ưu tiên:

1/ Phương án chi tiết giao đất làm nghiệp cho đơn vị thôn Kim Thành, thôn Trung Mỹ:

1.1/ Xác định hạn mức đất làm nghiệp đem giao:

Căn cứ vào vị trí các thửa đất thu hồi đem giao đất, có trên tờ bản đồ đất làm nghiệp của tổng diện tích 253,25 ha (tờ bản đồ số 12 tỷ lệ 1/10.000; tờ bản đồ số 16 tỷ lệ 1:5000; Số hóa bản đồ các tờ bản đồ có diện tích thu hồi, phân chia theo đường đồng mức, tính diện tích và phân ra 7 nhóm diện tích tương ứng với 7 độ cao trên như sau:

Vị trí	Độ cao	253,25 ha	Hệ số giao đất tăng dần
1	< 50 m	4,84 ha	0,50
2	50-100	8,67 ha	0,75
3	100-150	10,83 ha	1,00
4	150-200	18,27 ha	1,25
5	200-250	25,34 ha	1,50
6	250-300	31,75 ha	1,75
7	> 300m	153,55 ha	2,00

Ta có công thức: $S_h = S_{bg/khâu} \times K/h \times h_i (i=1-7)$

Trong đó: S_h : Diện tích được nhận của hộ;
 $S_{bg/khâu}$: Diện tích bình quân trên một khâu;
 K/h : Số nhân khâu của hộ;

$h_i (i=1-7)$: Hệ số vị trí đất được giao theo độ cao từ h_1 đến h_7 .

Cụ thể ta có:

- h_1 : Hệ số xác định diện tích được nhận từ độ cao dưới 50 mét là: 0,5
- h_2 : Hệ số xác định diện tích được nhận từ độ cao 50 – 100 mét là: 0,75
- h_3 : Hệ số xác định diện tích được nhận từ độ cao 100 – 150 mét là: 1,0
- h_4 : Hệ số xác định diện tích được nhận từ độ cao 150 – 200 mét là: 1,25
- h_5 : Hệ số xác định diện tích được nhận từ độ cao 200 – 250 mét là: 1,5
- h_6 : Hệ số xác định diện tích được nhận từ độ cao 250 – 300 mét là: 1,75
- h_7 : Hệ số xác định diện tích được nhận từ độ cao 300 mét trở lên là: 2,0

- Công thức tính bình quân diện tích được giao trên khâu ($S_{bg/khâu}$)

Gọi K là: Tổng số nhân khâu được nhận đất theo phương án: $K = 1164$ khâu

K_1 : Số khâu được giao diện tích ở độ cao h_1
 K_2 : Số khâu được giao diện tích ở độ cao h_2
 K_3 : Số khâu được giao diện tích ở độ cao h_3

Tổng số nhân khẩu được xét giao: 1164 khẩu, 277 hộ;

Hạn mức đất được giao: 1300 m²/khẩu;

Tổng diện tích đem giao: 253,25 ha;

1.2/ Danh sách chi tiết: (kèm theo danh sách)

hộ gia đình, cả nhân lên tương ứng.

Nguyên nhân chọn diện tích chuẩn nhỏ hơn diện tích tính toán theo lý thuyết là do qua đo đạc thực địa bước đầu diện tích đất thu hồi giảm; trường hợp sau khi đo đạc lại tất cả diện tích thu hồi tăng lên so với diện tích lập phương án thì căn cứ vào danh sách giao đất chi tiết tính toán tăng diện tích được giao cho

1300m²/khẩu

Diện tích bình quân theo tính toán 1362 m² nhưng chọn tròn số (tròn dưới) hạn mức diện tích chuẩn để lập phương án giao đất làm nghiệp vụ:

$$\Rightarrow S_{bq} = 1362 \text{ m}^2$$

$$\begin{aligned} &= \frac{4,84}{8,67} + \frac{0,75 S_{bq}}{10,83} + \frac{1,25 S_{bq}}{18,27} + \frac{1,5 S_{bq}}{25,34} + \frac{1,75 S_{bq}}{31,75} + \frac{2 S_{bq}}{153,55} \\ &\Leftrightarrow 1164 = \frac{9,68}{11,56} + \frac{S_{bq}}{10,83} + \frac{14,61}{16,89} + \frac{S_{bq}}{18,14} + \frac{S_{bq}}{76,77} \end{aligned}$$

Thế giá trị của S₁, S₂, S₃... S₇ vào ta có:

$$\begin{aligned} K &= \frac{S_1}{0,5 S_{bq}} + \frac{S_2}{0,75 S_{bq}} + \frac{S_3}{S_{bq}} + \frac{1,25 S_{bq}}{S_4} + \frac{1,5 S_{bq}}{S_5} + \frac{1,75 S_{bq}}{S_6} + \frac{2 S_{bq}}{S_7} \\ \text{Thay vào:} \quad \text{Trong đó: } k_1 &= \frac{S_1}{0,5 S_{bq}}, k_2 = \frac{S_2}{0,75 S_{bq}}, k_3 = \frac{S_3}{S_{bq}}, \dots k_7 = \frac{2 S_{bq}}{S_7} \end{aligned}$$

Ta có: $K = k_1 + k_2 + k_3 + k_4 + k_5 + k_6 + k_7 = 1164$ khẩu

S₁: Diện tích đem giao ở độ cao h₁: S₁ = 4,84 ha
S₂: Diện tích đem giao ở độ cao h₂: S₂ = 8,67 ha
S₃: Diện tích đem giao ở độ cao h₃: S₃ = 10,83 ha
S₄: Diện tích đem giao ở độ cao h₄: S₄ = 18,27 ha
S₅: Diện tích đem giao ở độ cao h₅: S₅ = 25,34 ha
S₆: Diện tích đem giao ở độ cao h₆: S₆ = 31,75 ha
S₇: Diện tích đem giao ở độ cao h₇: S₇ = 153,55 ha

k₄: Số khẩu được giao diện tích ở độ cao h₄
k₅: Số khẩu được giao diện tích ở độ cao h₅
k₆: Số khẩu được giao diện tích ở độ cao h₆
k₇: Số khẩu được giao diện tích ở độ cao h₇

(theo bảng tính ở trên)

Tổng diện tích giao đã nhân hệ số: 247,68 ha;

Cần đổi thửa 5,57 ha.

Trong danh sách 277 hộ, 1164 khẩu được giao đất có 39/41 hộ, 185 khẩu thuộc nhóm hộ dân khiếu kiện đòi trả đất khai hoang lâu nay và 01 hộ, 7 khẩu là gia đình liệt sỹ (Huỳnh Bảy) ở tại An Hòa: giao đất kết hợp yếu tố thuận canh thuận cư:

1.3/ vị trí và diện tích đất giao cho 39 hộ dân, 185 khẩu:

Được giao chung danh sách giao đất làm nghiệp của hai thôn Kim Thành, Trung Mỹ;

Vị trí: Tái Hộ Hùng, Hộ Thui diện tích thu hồi của ông Nguyễn Tài 6ha; diện tích thu hồi của hộ dân trả lại quyền sử dụng đất 3,5 ha (ông Nguyễn Văn Ba) và diện tích liên kế 29,6 ha thu hồi của bà Ngô Ngọc Mỹ cũng tại Hộ Thui (hiện nay trong số 39 hộ dân đang còn tài sản là cây keo đến kỳ thu hoạch diện tích ước đo 5 ha trong số 29,6 ha của bà Ngô Ngọc Mỹ)

2/ Phương án chi tiết giao đất rừng 388 tại Đôn Bảo cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo sử dụng: (kèm theo danh sách)

Đổi tương giao đất là hộ gia đình, cá nhân thuộc hộ chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo của 5 thôn Kim Thành, Trung Mỹ, An Hòa, An Sơn và An Phước: Tổng diện tích đem giao: 17,0 ha;

Hạn mức đất được giao: 500 m²/khẩu;

Tổng số nhân khẩu được xét giao: 296 khẩu, 73 hộ;

Tổng diện tích giao đã nhân hệ số: 14,8 ha;

Cần đổi thửa 2,2 ha.

3/ Phương án chi tiết giao đất rừng 388 cho hộ gia đình, cá nhân thôn An Tân sử dụng: (kèm theo danh sách)

Tổng diện tích đem giao: 9,01 ha;

Hạn mức đất được giao: 500 m²/khẩu;

Tổng số nhân khẩu được xét giao: 180 khẩu, 44 hộ;

Tổng diện tích giao: 9,0 ha;

Cần đổi thửa.

4/ Phương án chi tiết giao đất rừng 388 cho hộ gia đình, cá nhân thôn An Định sử dụng: (kèm theo danh sách)

Tổng diện tích đem giao: 31,28 ha;

Hạn mức đất được giao: 500 m²/khẩu;

Tổng số nhân khẩu được xét giao: 551 khẩu, 142 hộ;

Tổng diện tích giao: 27,55 ha;

Cần bồi đắp 3,73 ha.

V/ Kiến nghị:

- Đảng ủy xã lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận, Hội các đoàn thể xã, cán bộ, đảng viên từ xã đến thôn tuyên truyền, vận động nhân dân tổ chức thực hiện phương án chỉ tiết giao đất làm nông nghiệp, đất rừng 388 cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài;

- Các ngành chức năng, các tổ chức chính trị - xã hội của huyện có kế hoạch vận động, tuyên truyền để người dân thực hiện tốt phương án chỉ tiết; đồng thời tham vấn cùng Ủy ban nhân dân xã có biện pháp chế tài đối với các trường hợp có tình không chấp hành, gây khó khăn hoặc cản trở việc triển khai thực hiện phương án;

Phương án được thông báo công khai rộng rãi, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hạnh Dũng và các điểm thôn trong xã;

Phương án được hoàn chỉnh sau niêm yết và tổ chức cho hộ gia đình, cá nhân được xét giao đất theo phương án, ký thông nhất;

Phương án được trình UBND huyện Hạnh Dũng phê duyệt để thực hiện/.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy (bc);
- CT, PCT. UBND huyện;
- Phòng TN & MT huyện;
- Tổ công tác số 09, số 73 của UBND huyện;
- Đảng ủy xã;
- TT UBND - UBND xã;
- MT, Hội đoàn thể, các ngành của xã;
- Lưu.



CHỦ TỊCH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Nguyễn Văn Nghĩa

BẢNG KÊ DIỄN TÍCH ĐẤT THU HỒI LẬP PHƯƠNG AN CHỈ THIẾT ĐẠO ĐẤT LÂM NGHIỆP THÔN KIM THÀNH VÀ TRUNG MỸ

TT	Người sử dụng	Địa chỉ	Số quản lý	Địa chỉ thửa đất (thửa số, thửa số, thửa số)	Diện tích (m ²)	Số GCN	Ngày cấp	DT qui chế (m ²)	Ghi chú
1	Nguyễn Tài	Kim Thành	210820144	Kim Thành	20.000	H05180	24/07/2002	208.390	Đất thu hồi theo Kết luận thanh tra số 1297 năm 2014
2	Nguyễn Tài	Kim Thành	210820144	Kim Thành	30.000	H05182	24/07/2002		
3	Nguyễn Tài	Kim Thành	210820144	Kim Thành	148.390	H05240	07/10/2002		
4	Nguyễn Tài	Kim Thành	210820144	Kim Thành	10.000	H05242	07/10/2002		
5	Nguyễn Văn Ba	Xã Hành Nhân	130	Kim Thành	35.000	H05223	07/10/2002	35.000	
6	Chế Thanh	Kim Thành	210799861	Kim Thành	142.400	H05245	07/10/2002	306.400	
7	Chế Thanh	Kim Thành	210799861	Kim Thành	164.000	H05246	07/10/2002		
8	Huỳnh Văn Muốn	Kim Thành	11214	Kim Thành	224.100	H05239	07/10/2002	224.100	
9	Hồ Sùng	Kim Thành	210820394	Kim Thành	120.000	H05243	07/10/2002	302.320	
10	Hồ Sùng	Kim Thành	210820394	Kim Thành	182.320	H05244	07/10/2002		
11	Trần Văn Huân	An Hòa	210788265	Kim Thành	250.280	H05233	07/10/2002	250.280	
12	Hồ Chí Cường	Trung Mỹ	7002	Kim Thành	250.550	H05248	07/10/2002	250.550	
13	Lê Mông Sơn	An Định	8156	Kim Thành	221.850	H05222	07/10/2002	221.850	
14	Bùi Trọng Hà	xã Hành Đức	211047273	Kim Thành	10.000	H05228	07/10/2002	153.537	
15	Bùi Trọng Hà	xã Hành Đức	211047273	Kim Thành	47.823	H05307	30/12/2003		
16	Bùi Trọng Hà	xã Hành Đức	211047273	Kim Thành	59.214	H05306	30/12/2003		
17	Bùi Trọng Hà	xã Hành Đức	211047273	Kim Thành	16	171	12/02/2007		
18	Ngô Ngọc Mỹ	TP Quảng Ngãi	211314771	Kim Thành	296.000	H05172	24/07/2002	296.000	
19	Nguyễn Phương	xã Hành Phước	136	Kim Thành	39.000	H05229	07/10/2002	39.000	
20	Nguyễn Tấn Trung	xã Hành Phước	135	Kim Thành	10.000	H05230	07/10/2002	10.000	
21	Nguyễn Thị Túy	Thị trấn Chợ Chùa	131	Kim Thành	30.000	H05226	07/10/2002	30.000	
22	Phan Thị ánh Lê	Thị trấn Chợ Chùa	138	Kim Thành	63.056	H05296	30/12/2003	63.056	
23	Trần Sưu	Xã Hành Đức	132	Kim Thành	45.700	H05227	07/10/2002	45.700	
24	Trần Thị Cẩm	Thị trấn Chợ Chùa	134	Kim Thành	30.000	H05225	07/10/2002	30.000	
25	Trương Thị Xanh	Xã Hành Nhân	133	Kim Thành	30.000	H05224	07/10/2002	30.000	
26	Võ Thị Nghiêm	Xã Hành Thuận	137	Kim Thành	36.383	H05797	30/12/2003	36.383	
Tổng cộng					2.532.566			2.532.566	

**DIỆN TÍCH RỪNG 388 TAI ĐỒN BẢO LẬP PHƯƠNG AN GIAO ĐẤT
CHO ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NGHÈO 5 THÔN**

TT	Họ và tên	Tờ	Số thửa	diện tích (m ²)	Ghi chú
I/	Đất đầu thầu thu hồi				
1/	Nguyễn Văn Thông	11	1440	10.582	
2/	Nguyễn Văn Bình	11	1441	7.576	
3/	Đỗ Quang Dy	11	1446	8.307	
4/	Nguyễn Văn Lô	11	1449	14.753	
5/	Trần Công	11	1450	10.000	
6/	Lê Văn Hội	11	1452	11.118	
7/	Trần Văn Thiện	11	1453	10.004	
8/	Trần Văn Thiện	11	1455	10.050	
9/	Trịnh Văn	11	1456	19.101	
10/	Đỗ Quang Linh	11	1457	14.478	
II/	Đất cho mượn thu hồi				
1/	Công an xã tổng keo	11	1451	11.118	UBND xã thu hồi giao cho CA sản xuất
2/	Công an xã tổng keo	11	1454	2.731	UBND xã thu hồi giao cho CA sản xuất
3/	CCB Kim Thành	11	1426	10.491	UBND xã làm biên bản thu hồi
4/	Nguyễn Hải	11	1437	10.006	Có đơn xin trả lại đất (UBND xã thu hồi)
	(Công nhân Lâm trường)				
5/	Ngư Văn Bình (Tiền)	11	1442	9.493	UBND xã làm biên bản thu hồi
6/	Nguyễn Thị Xuân Thu	11	1447	10.196	Có đơn xin trả lại đất (UBND xã thu hồi)
Tổng cộng				170.004	

DIỆN TÍCH LẬP PHƯƠNG ÁN CHIA TIẾT GIÁC ĐẤT RỪNG 388 CHO THÔN AN TÂN					
TT	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích m ²	Địa danh	Ghi chú
1	3	1029	12995	Gò Trính	Đất đầu trâu đã thu hồi
2	3	1030	10869	nt	Đất giao L.L.D.Q, dân T/ chấp
3	3	1032	11020	nt	Đất đầu trâu đã thu hồi
4	3	1034	10009	nt	Trồng đào ghép, dân Tranh chấp
5	3	1035	10000	nt	Trồng đào ghép, dân Tranh chấp
6	3	1037	10107	nt	Trồng đào ghép, dân Tranh chấp
7	3	1073	25157	Rừng Sét	Đất đầu trâu đã thu hồi
Tổng cộng			90157		

DIỆN TÍCH LẬP PHƯƠNG AN CHỨNG TÍCH GIAO ĐẤT RỪNG 388 CHO THÔN AN ĐỊNH

TT	Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Địa danh	Người sử dụng	Ghi chú
1	3	1007	17034	Trũng Tương	Trương Văn Sinh Lê Trung Việt (chết)	Đất cho cán bộ xã mượn
2	3	1008	10794	nt	Nguyễn Tấn Thành	nt
3	3	1011	21494	nt	Võ Công Uẩn Trịnh Văn Minh	nt
4	3	1023	27622	nt	Trần Việt Hùng	Đất thu hồi do đầu thầu sai thẩm quyền
5	4	505	10112	Đồn Mới	Trần Thị Thúy	nt
6	4	506	9508	nt	Trần Thị Thúy	nt
7	4	507	10006	nt	Trần Thị Thúy	nt
8	4	510	15230	nt	Lê Thị Liễu	nt
9	4	514	12661	Trảng Thiên	Trần Văn Đệ	nt
10	4	520	13449	Rừng Kiến	Trần Văn Mẫn	nt
11	4	521	10839	Trảng Thiên	Trần Phúc	nt
12	4	523	7944	nt	Trần Văn Mẫn	nt
13	4	527	11724	Rừng Kiến	Nguyễn Thị Kim Dung	nt
14	4	529	9591	Trảng Thiên	Võ Duy Pha	nt
15	4	549	16164	nt	Võ Duy Pha	nt
16	4	498	10006	Trảng Tương	Mỹ Yên	Đất đã thu hồi và tạm giao cho dân mượn SX năm 2013
17	4	499	10014	nt	Mỹ Yên	nt
18	4	500	10029	nt	Mỹ Yên	nt
19	4	501	10189	nt	Mỹ Yên	nt
20	4	502	10002	nt	Mỹ Yên	nt
21	4	508	14562	Rừng Kiến	Mỹ Yên	Đất đã thu hồi và tạm giao cho dân mượn SX năm 2009
22	4	509	12813	nt	Mỹ Yên	nt
23	4	512	11019	nt	Mỹ Yên	nt
24	4	513	10034	nt	Mỹ Yên	nt
25	4	517	10019	nt	Mỹ Yên	nt
Tổng cộng			312859			